

Số: 606 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố giá thành sản xuất thóc bình quân thực tế
và bình quân dự tính vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014; Thông tư số 77/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm;

Căn cứ Công văn số 13176/BTC-QLG ngày 13/12/2022 của Bộ Tài chính về việc điều tra chi phí sản xuất và giá thành thóc vụ Đông Xuân 2022-2023;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1385/STC-QLG ngày 30/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá thành sản xuất thóc bình quân thực tế và bình quân dự tính vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Giá thành sản xuất thóc bình quân thực tế vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 là: 7.315 đồng/kg (Bảy nghìn, ba trăm mười lăm đồng một kilogram).

2. Giá thành sản xuất thóc bình quân dự tính vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 là: 7.606,9 đồng/kg (Bảy nghìn, sáu trăm linh sáu phẩy chín đồng một kilogram).

Điều 2. Trên cơ sở giá thành sản xuất thóc được công bố, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện báo cáo kết quả điều tra, khảo sát chi phí sản xuất và giá thành thóc vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 về Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục quản lý giá, Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKTTH, TH, KTN, TTTT;
- + Lưu: VT, KTTH.Hài.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thế Tuấn